

Số: 08/2020/HSST

Ngày: 21/01/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đình Loan

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lâm Cường Thịnh

2. Ông Phạm Xuân Đỉnh

-Thư ký phiên toà: Ông Hồ Phương Tâm – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Ông Huỳnh Phước Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2021 tại Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 154/2020/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2020, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/HSST-QĐ ngày 07/01/2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh năm 1993 tại Bình Phước; tên gọi khác: không; Nơi cư trú: tổ 7, ấp Thanh T, xã T, thị xã B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn N (đã chết) và bà Phạm Thị N; bị cáo chưa có vợ, con; nhân thân: ngày 27/9/2012, bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã B xử phạt 09 tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản (bản án số 50/2012/HSST); ngày 15/7/2014, bị TAND thị xã B xử phạt 09 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có (bản án số 28/2014/HSST); tiền sự: Không; Ngày 30/10/2020 bị bắt tạm giữ, tạm giam từ đó đến nay.

2. Vũ Quốc Th, sinh năm 1988 tại Bình Phước; tên gọi khác: Th ma; Nơi cư trú: tổ 2, ấp T, xã T, thị xã B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Vũ Văn T và bà Nguyễn Thị L; vợ: Nguyễn Thị Nguyên T; con: có 02 người, sinh năm 2011 và năm 2015; tiền án, ngày 23/9/2014, bị TAND huyện Đ, tỉnh Đắk Nông xử phạt 10.000.000đ về tội đánh bạc (bản án số 58/2014/HSST) bị cáo chưa thi hành án phạt tiền; ngày 12/6/2015, bị TAND thị xã B xử phạt 03 tháng tù về tội đánh bạc (bản án số 15/2015/HSST) bị

cáo chưa được xóa án tích; tiền sự: Không. Ngày 24/10/2020 bị bắt tạm giữ, tạm giam từ đó đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Chị Lê Thị Thúy P, sinh năm 1983; nơi cư trú: Tổ 7, ấp 1, xã M, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước

2. Anh Ngô Tấn Q, sinh năm 1990; nơi cư trú: Tổ 6, khu phố 8, thị trấn C, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Ngô Thị Hồng Q, sinh năm 1997; nơi cư trú: Xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T và Vũ Quốc Th là bạn bè, không có việc làm ổn định và nghiện ma túy. T biết Th mua xe mô tô có nguồn gốc không hợp pháp nên trong ngày 23 tháng 10 năm 2020, T đã trộm cắp 02 xe mô tô tại địa bàn huyện Chơn Thành để bán cho Th, cụ thể:

Lần thứ nhất:

Khoảng 08 giờ 30 phút, T đón xe ô tô khách đến huyện L, tỉnh Bình Phước cùng Hùng (không rõ lý lịch) sử dụng trái phép chất ma túy, sau đó T rủ Hùng đến địa bàn huyện Chơn Thành trộm cắp tài sản, Hùng đồng ý. T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter của Hùng (không xác định rõ đặc điểm nhận biết) chở Hùng từ trên quốc lộ 13 hướng về huyện Chơn Thành. Đến đường 304, thuộc xã T, thị xã B thì T vào khu nghĩa địa lấy 01 bộ phá khóa gồm: tay vặn bằng kim loại hình chữ L, loại 08mm và thanh sắt hình lục giác loại 08mm một đầu tán dẹt (sau đây viết gọn là vam). Khi đến nhà chị Lê Thị Thúy P tại tổ 7, ấp 1, xã M, huyện Chơn Thành, T phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha, màu vàng đồng, biển kiểm soát 93B1-256.18 (sau đây viết gọn là xe mô tô 93B1-256.18) đã khóa cổ dựng trước nhà, không người trông coi. T bảo Hùng ngồi canh giới trước nhà chị P còn T dùng vam bẻ khóa cổ trộm xe mô tô 93B1-256.18. Sau khi lấy trộm được xe mô tô 93B1-256.18, T điều khiển về hướng thị xã B, Hùng điều khiển xe của Hùng chạy theo sau. Trên đường đi, T sử dụng điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, S.I.M số 0353.006.348 gọi vào máy điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, S.I.M số 0967.227.949 cho Th để bán xe mô tô 93B1-256.18, T và Th hẹn gặp nhau đập S thuộc tổ 7, ấp S, phường H, thị xã B để thỏa thuận việc mua bán xe mô tô 93B1-256.18. Khoảng 12 giờ, T gặp Th tại nơi hẹn và Th mua xe mô tô 93B1-256.18 với giá 6.000.000 đồng; đồng thời, Th nói với T khi nào bán được xe mô tô 93B1-256.18 thì Th trả tiền. Sau đó, Th điều khiển xe mô tô 93B1-256.18 đến khu vực cửa khẩu Hoa Lư, thuộc huyện L bán cho Bút (không rõ lý lịch cá nhân) được 7.000.000 đồng.

Lần thứ hai:

Sau khi bán được xe mô tô 93B1-256.18, T tiếp tục chở Hùng đến chợ L sử dụng trái phép chất ma túy rồi T đi về nhà. Đến khoảng 16 giờ, T đi xe ô tô khách đến huyện L cùng Tèo (chưa rõ lý lịch cá nhân) sử dụng trái phép chất ma túy tại khu vực chợ L; sau đó T rủ Tèo đến huyện Chơn Thành trộm xe mô tô, Tèo đồng ý. T mang theo văm, điều khiển xe mô tô của Tèo (không rõ đặc điểm xe mô tô) chở Tèo đi theo đường quốc lộ 13 đến huyện Chơn Thành. Khi đến nhà Ngô Tấn Q tại tổ 6, khu phố 8, thị trấn C, huyện Chơn Thành, T nhìn thấy cửa nhà đang đóng, phía trước nhà dựng xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen, biển kiểm soát 93B1-209.16 (sau đây viết gọn là xe mô tô 93B1-209.16) có sẵn chìa khoá trên ổ khoá xe. T điều khiển xe mô tô chở Tèo dừng sát vị trí dựng xe mô tô 93B1-209.16, dùng chìa khoá có sẵn trên ổ khoá xe để khởi động máy, rồi chạy xe mô tô 93B1-209.16 về hướng huyện H, còn Tèo điều khiển xe mô tô chạy theo T. Trên đường đi, T gọi điện thoại cho Th bán xe mô tô 93B1-209.16. Khi đó, Th đang ở cùng bạn gái là Ngô Thị Hồng Q thuộc Xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước nên hẹn T đến chợ Xã T để xem xe và thỏa thuận giá tiền. Khoảng 21 giờ, T điều khiển xe mô tô 93B1-209.16 đến chợ Xã T gặp Th. Tại đây, Th trả T 6.000.000 đồng tiền mua xe mô tô 93B1-256.18, đồng thời mua xe mô tô 93B1-209.16 với giá 2.500.000 đồng. Trên đường điều khiển xe mô tô 93B1-209.16 đến đường 304 thuộc xã T, thị xã B, do sợ bị phát hiện nên Th tháo biển kiểm soát 93B1-209.16 ném bỏ trong vườn cao su (không nhớ địa điểm). Vì muốn mượn tiền của Đỗ Đức H (H khùng) để trả tiền mua xe mô tô 93B1-209.16 nên Th gọi cho H đến đến đường 304 gặp Th. Th nghĩ, nếu gặp nhau mà H muốn mua xe mô tô 93B1-209.16 thì Th sẽ bán nên Th gọi điện thoại nói Ngô Thị Hồng Q điều khiển xe mô tô loại Jupiter (không xác định đặc điểm nhận biết) đi cùng Th đến đường 304 để Quyên chở Th về. Trong lúc Q và Th đứng chờ H tại đường 304 thì Công an xã T đến kiểm tra, Th bỏ chạy nhưng sau bị bắt giữ (Bút lục số: 64 đến 70, 71, 72, 76, 77, 79, 82, 87, 89, 99, 100, 136, 137).

Tại kết luận định giá tài sản số 117/KLĐG-HĐĐGTS ngày 27 tháng 10 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Chơn Thành, kết luận: trị giá 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen, biển kiểm soát 93B1-209.16 tại thời điểm xảy ra vụ án là 7.000.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 119/KLĐG-HĐĐGTS ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Chơn Thành, kết luận: trị giá 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu xanh-đen-bạc, biển kiểm soát: 93B1-256.18 tại thời điểm xảy ra vụ án là 14.800.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đang tạm giữ: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh, Model: TA – 1010, Imei: 357678104615549; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, Imei: 353161113639366; 01 thanh kim loại màu trắng, dài 7.3 cm, một đầu tán dẹt – một đầu có hình lục giác (văm phá khoá); 01 chìa khoá xe mô tô dài 09 cm, đuôi chìa khoá gắn với phần nhựa màu đen có chữ “Honda”; 01

chìa khoá xe mô tô dài 5.2 cm, đuôi chìa khoá gắn với phần nhựa màu đen có chữ “Yamaha”; 01 chìa khoá xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, thân chìa khoá có ký hiệu Y1080; 01 chiếc áo khoác màu đen, loại áo dài tay, phía trước có chữ “Gucci” và 2.560.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với chị Lê Thị Thuý P: xe mô tô Wave Alpha của chị P không thu hồi được nên chị P yêu cầu Nguyễn Văn T bồi thường 14.800.000 đồng. Đối với anh Ngô Tấn Q đã nhận lại xe mô tô Sirius, anh Q không yêu cầu khác.

Tại Bản cáo trạng số 09/CTr-VKS-CT ngày 29/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 và bị cáo Vũ Quốc Th về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước giữ nguyên quyết định truy tố; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án tù 24 đến 30 tháng tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, g khoản 1, Điều 52, Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Vũ Quốc Th từ 24 đến 30 tháng tù.

Tại phiên tòa: Hai bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Bản Cáo trạng đã truy tố, không tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của hai tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, vật chứng vụ án và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào

ngày 23 tháng 10 năm 2020, Nguyễn Văn T đã lén lút trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha, màu vàng đồng, biển kiểm soát 93B1-256.18 của chị Lê Thị Thúy P có giá trị 14.800.000 đồng tại tổ 7, ấp 1, xã M và 01 xe mô tô loại Sirius, biển kiểm soát 93B1-209.16 của anh Ngô Tấn Q có giá trị 7.000.000 đồng tại tổ 6, khu phố 8, thị trấn C, huyện Chơn Thành. Tổng giá trị 02 xe mô tô bị chiếm đoạt là 21.800.000 đồng. Vũ Quốc Th biết rõ hai xe mô tô trên do T trộm cắp mà có những vẫn mua để bán lại thu lợi bất chính là 1.000.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản và hành vi của bị cáo Vũ Quốc Th đủ yếu tố cấu thành tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Cáo trạng số 09/CTr-VKS-CT ngày 29/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T theo quy định tại khoản 1 Điều 173 và bị cáo Vũ Quốc Th theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, là khách thể được pháp luật bảo vệ; gây mất an ninh, trật tự tại địa phương.

[4] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, các bị cáo nhận thức được việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do muốn có tiền tiêu xài một cách bất chính nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Qua điều tra, truy tố cũng như xét hỏi công khai tại phiên tòa xác định được: Ngày 23 tháng 10 năm 2020, Nguyễn Văn T đã hai lần thực hiện hành vi phạm tội liên tiếp, trị giá mỗi chiếc xe mô tô đều trên mức khởi điểm được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS, Vũ Quốc Th biết rõ các xe mô tô trên do T trộm cắp mà có những vẫn mua để bán lại thu lợi bất chính. Do đó, các bị cáo phạm tội với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo T có nhân thân xấu, đã hai lần bị kết án. Bị cáo Th có 02 tiền án chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này bị cáo Th bị xác định phạm tội thuộc trường hợp tái phạm theo qui định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Từ phân tích trên, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm cải tạo giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập

ổn định do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về bồi thường thiệt hại: số tiền 2.560.000 đồng (trong đó thu 2.160.000đ của bị cáo T, 400.000đ của bị cáo Th cả hai bị cáo khai số tiền này là tiền bán xe mô tô Wave Alphacủa chị Lê Thị Thuý P, nên số tiền này được trả lại cho chị P để đảm bảo một phần quyền lợi của chị P do tài sản không thu hồi được. Bị cáo T phải bồi thường cho chị P số tiền còn lại là 12.240.000đ (14.800.000 đồng – 2.560.000đ).

Tại phiên tòa bị cáo T đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người bị hại.

Đối với anh Ngô Tấn Q đã nhận lại xe mô tô Sirius, anh Q không yêu cầu khác nên HĐXX không xem xét.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước về tội danh, điều khoản áp dụng hình phạt đối là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Số vật chứng đã thu giữ gồm: 01 thanh kim loại màu trắng, dài 7.3 cm, một đầu tán dẹt – một đầu có hình lục giác (vạm phá khoá); 01 chìa khoá xe mô tô dài 09 cm, đuôi chìa khoá gắn với phần nhựa màu đen có chữ “Honda”; 01 chìa khoá xe mô tô dài 5.2 cm, đuôi chìa khoá gắn với phần nhựa màu đen có chữ “Yamaha”; 01 chìa khoá xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, thân chìa khoá có ký hiệu Y1080; 01 chiếc áo khoác màu đen, loại áo dài tay, phía trước có chữ “Gucci” của bị cáo T, hiện không có giá trị sử dụng nên tiêu hủy.

01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh, Model: TA – 1010, Imei: 357678104615549 của bị cáo Th; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, Imei: 353161113639366 của bị cáo T cả hai bị cáo dùng điện thoại này để liên lạc với nhau khi thực hiện tội phạm nên tịch thu sung ngân sách nhà nước;

[11] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Vũ Quốc Th phạm tội “tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1, Điều 52, Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 30/10/2020;

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, g khoản 1, Điều 52, Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Vũ Quốc Th 02 (hai) năm tù, thời hạn tính từ ngày 24/10/2020;

3. Về bồi thường thiệt hại: áp dụng các điều 584, 585 và Điều 589 BLDS:

Trả lại cho chị Lê Thị Thuý Phượng 2.560.000 đồng là số tiền thu giữ của bị cáo T và bị cáo Th.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường cho chị Lê Thị Thuý P số tiền 12.240.000đ (14.800.000 đồng – 2.560.000đ) là trị giá chiếc xe mô tô Wave Alpha, BKS : 93B1-256.18.

5. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy vật chứng các công cụ phạm tội gồm: 01 thanh kim loại màu trắng, dài 7.3 cm, một đầu tán dẹt – một đầu có hình lục giác (vạm phá khoá); 01 chìa khoá xe mô tô dài 09 cm, đuôi chìa khoá gắn với phần nhựa màu đen có chữ “Honda”; 01 chìa khoá xe mô tô dài 5.2 cm, đuôi chìa khoá gắn với phần nhựa màu đen có chữ “Yamaha”; 01 chìa khoá xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, thân chìa khoá có ký hiệu Y1080; 01 chiếc áo khoác màu đen, loại áo dài tay, phía trước có chữ “Gucci”.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh, Model: TA – 1010, Imei: 357678104615549; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, Imei: 353161113639366;

6. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Vũ Quốc Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Án phí DSST: bị cáo T phải chịu 612.000đ.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Chơn Thành;
- CCTHADS huyện Chơn Thành;
- CA huyện Chơn Thành;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Loan